

Số: **243/2023/QĐST-HNGĐ**

Bắc Từ Liêm, ngày 05 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 234/2023/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình sau đây:

- **Anh Chu Sơn T1**, sinh năm 1989;
- **Chị Lại Thị Minh T2**, sinh năm 1993;

Cùng thường trú: Tổ dân phố 1, phường T, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 5 năm 2023, các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Chu Sơn T1 và chị Lại Thị Minh T2 thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có một con chung là Chu Lâm P, sinh ngày 15/01/2016. Giao cháu Phong cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chị T2 cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng kể từ tháng 6/2023 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản, nhà đất, nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí: Anh chị cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Chu Sơn T1 và chị Lại Thị Minh T2 thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung Anh T1, chị T2 có một con chung là Chu Lâm P, sinh ngày 15/01/2016. Giao cháu P cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chị T2 được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T2 cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng kể từ tháng 6/2023 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

1.4. Về tài sản, nhà đất, nợ chung: Anh T1, chị T2 không có.

1.5. Về các vấn đề khác: Anh T1, chị T2 không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T1 và chị T2 phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí ông, bà đã nộp theo biên lai số 43891 ngày 25/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Bắc Từ Liêm. Anh T1, chị T2 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Tây Tựu (Số 54/2015);
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Loan